

PHỤ LỤC 2

CÁC BIỂU MẪU XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ, THƯ VIỆN

Phụ lục 2.1. Mẫu 1: Danh sách GV, nhà khoa học (giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, mời giảng)

Phụ lục 2.2. Mẫu 2: Danh sách GV, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần (chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, mời giảng)

Phụ lục 2.3. Mẫu 3: Danh sách cán bộ quản lý Cấp Khoa

Phụ lục 2.4. Mẫu 4: Các đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên cơ hữu, nhà khoa học chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

Phụ lục 2.5. Mẫu 5: Các công trình khoa học của giảng viên, nhà khoa học chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

Phụ lục 2.6. Mẫu 6: Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo

Phụ lục 2.7. Mẫu 7: Thư viện

Phụ lục 2.8. Trung tâm thực hành, thí nghiệm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày ... tháng ... năm 2022

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mờ: Khoa học môi trường

Mã ngành: 8440301

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

1. Về giảng viên

Mẫu 1: Danh sách giảng viên, nhà khoa học, bao gồm: giảng viên cơ hưu, giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian với cơ sở đào tạo, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành Khoa học môi trường

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm tốt nghiệp	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Phạm Quốc Nguyên 31/08/1978	340931413		Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Môi trường Đất và nước	1/09/2006	Không xác định thời hạn	871300 6191	16	1	3	

2	Lê Diễm Kiều 21/4/1983	342155017		Tiến sĩ, Việt Nam, 2019	Môi trường đất và nước	25/8/2008	Không xác định thời hạn		14		4	
3	Nguyễn Thị Hải Lý 29/12/1981	341040361		Tiến sĩ, Việt Nam, 2020	Môi trường đất và nước	01/09/2006	Không xác định thời hạn	870800 3189	16		5	
4	Nguyễn Văn Hưng 29/04/1977	087077006975	Phó Giáo sư, 2022	Tiến sĩ, Việt Nam 2013	Hóa học	15/7/2003	Không xác định thời hạn	490500 3269	18	2	1	
5	Hà Danh Đức 08/09/1977	341712104		Tiến sĩ, Thái Lan, 2017	Quản lý môi trường	01/09/2000	Không xác định thời hạn	870800 3110	22	3	1	
6	Nguyễn Thị Phương 26/7/1985	087185019883		Tiến sĩ, Việt Nam, 2019	Khoa học đất	01/9/2007	Không xác định thời hạn	490700 5005	15		3	


 RƯỜI
 ĐẠI HỘ
 ĐỒNG

7	Hồ Sỹ Thắng 30/4/1975	040075004947	Phó Giáo sư, 2018	Tiến sĩ, Việt Nam 2012	Hóa lý thu ét và Hóa lý	2003	Không xác định thời hạn		19	2	1	
8	Trần Quốc Trị 20/01/1961	040061005492	Phó Giáo sư 2018	Tiến sĩ, Việt Nam 2012	Hoá lý thuyết và hoá lý	9/1984			38	8	2	
9	Lương Thanh Tân 03/12/1963	341402973		Tiến sĩ, 2009	Triết học	4/1984	Không xác định thời hạn		38		1	
10	Lê Văn Tùng 26/11/1983	038083023919		Tiến sĩ, 2016	Triết học		Không xác định thời hạn					
11	Lê Hồng Phương Thảo 30/9/1971	087171015817		Tiến sĩ, New Zealand 2021	Ngôn ngữ học ứng dụng	9/1992	Không xác định thời hạn		25		2	
12	Lê Thanh Nguyệt Anh 24/7/1977	087177017267		Tiến sĩ, Việt Nam 2019	Lý luận và phương pháp dạy	7/2011	Không xác định thời		11		2	

					học bộ môn tiếng Anh		hạn					
13	Nguyễn Xuân Lộc 07/06/1981		Phó Giáo sư 2020	Tiến sĩ, Đan Mạch 2013	Khoa học môi trường	Mời giảng			18		3	
14	Phạm Văn Toàn 28/03/1976		Phó Giáo sư,	Tiến sĩ, CHLB Đức 2011	Khoa học Nông nghiệp	Mời giảng			23	5 bộ, 2 nhà nước, 3 HT quốc tế	3	
15	Nguyễn Thanh Hùng 11/08/1980			Tiến sĩ, Ba Lan 2019	Kỹ thuật môi trường, khai thác mỏ và năng lượng	Mời giảng			19	1-nhà nước	4	
16	Nguyễn Thanh Giao 20/12/1982		Phó Giáo sư 2022	Tiến sĩ, Thái Lan 2017	Quản lý Môi trường	Mời giảng			15		8	



17	Nguyễn Văn Công 19/09/1969		Phó Giáo sư	Tiến sĩ, Đan Mạch, 2006	<i>Động học sinh thái</i>	Mời giảng			31	3		
18	Nguyễn Đình Giang Nam 05/9/1979			Tiến sĩ, Nhật Bản, 2017	<i>Kỹ thuật và mô hình nguồn nước</i>	Mời giảng			18	1 tỉnh, 4 HT quốc tế	1	
19	Trần Sỹ Nam 24/03/1982			Tiến sĩ, Việt Nam, 2017	<i>Môi trường Đất và nước</i>	Mời giảng			17	2 HT quốc tế	2	
20	Nguyễn Xuân Hoàng 01/11/1975			Tiến sĩ, CHLB Đức, 2011	<i>Quản lý chất thải và xử lý vùng ô nhiễm</i>	Mời giảng			24	6 HT quốc tế	3	

PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ

Trần Văn Phúc

HIỆU TRƯỞNG



Hồ Văn Thống

Mẫu 2: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, NHÀ KHOA HỌC THAM GIA GIẢNG DẠY CÁC HỌC PHẦN, MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG, TRÌNH ĐỘ THẠC SỸ

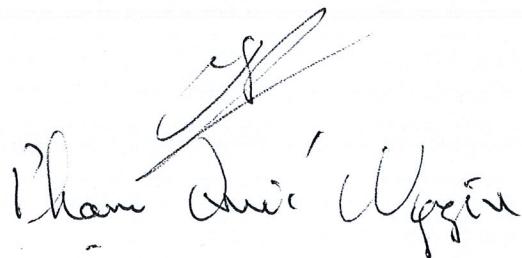
Số TT	Họ và tên	Học phần/môn học giảng dạy	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Số tín chỉ				Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/chuyên môn phù chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án	
				Bắt buộc		Tự chọn			
				Học trực tiếp	Học trực tuyến	Học trực tiếp	Học trực tuyến		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
1	Lê Thanh Nguyệt Anh	Tiếng Anh	Học kỳ 1, năm thứ 1	3				Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT	
	Lê Hồng Phương Thảo								
2	Lê Văn Tùng	Triết học	Học kỳ 1, năm thứ 1	3				Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức đại cương trong CTĐT	
	Trần Quang Thái								
	Lương Thanh Tân								
3	Lê Diễm Kiều	Sinh thái môi trường ứng dụng	Học kỳ 1, năm thứ 1	2	1			Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức Cơ sở ngành trong CTĐT	
	Phạm Quốc Nguyên								
4	Hồ Sỹ Thắng	Hóa Kỹ thuật Môi trường	Học kỳ 1, năm thứ 1	3				Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức Cơ sở ngành trong CTĐT	
	Nguyễn Văn Hưng								
	Trần Quốc Trị								

5	Phạm Quốc Nguyên	Phương pháp nghiên cứu khoa học môi trường	Học kỳ 1, năm thứ 1	3				Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức Cơ sở ngành trong CTĐT
	Nguyễn Văn Hưng							
	Hồ Sỹ Thắng							
6	Nguyễn Thị Phương	Quản lý môi trường đất, nước và công nghệ sạch	Học kỳ 2, năm thứ 1			3		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức Cơ sở ngành trong CTĐT
	Lê Diễm Kiều							
7	Hà Danh Đức	Tiếng Anh chuyên ngành Môi trường	Học kỳ 2, năm thứ 1			3		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức Cơ sở ngành trong CTĐT
	Nguyễn Thị Hải Lý							
8	Nguyễn Xuân Lộc	Biến đổi khí hậu và thích ứng	Học kỳ 2, năm thứ 1			3		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức Cơ sở ngành trong CTĐT
	Phạm Quốc Nguyên							
9	Nguyễn Thị Hải Lý	Đánh giá chất lượng môi trường và kiểm soát ô nhiễm	Học kỳ 2, năm thứ 1	2	1			Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức chuyên ngành trong CTĐT
	Phạm Quốc Nguyên							
10	Nguyễn Văn Công;	Đánh giá tác động môi trường chiến lược	Học kỳ 1, năm thứ 2	3				Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức chuyên ngành trong CTĐT
	Phạm Quốc Nguyên							
11	Nguyễn Thị Phương	Quy hoạch sử	Học kỳ	3				Giảng viên giảng dạy

18	Nguyễn Xuân Lộc Lê Diễm Kiều	An toàn, sức khỏe và môi trường	Học kỳ 1, năm thứ 2			3		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức chuyên ngành trong CTĐT
19	Nguyễn Văn Công Phạm Quốc Nguyên	Đánh giá rủi ro môi trường	Học kỳ 2, năm thứ 1			2		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức chuyên ngành trong CTĐT
20	Phạm Quốc Nguyên Trần Sỹ Nam					2		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức chuyên ngành trong CTĐT
21	Nguyễn Xuân Hoàng Nguyễn Thanh Hùng Nguyễn Thị Phương	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn nâng cao	Học kỳ 1, năm thứ 2			3		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức chuyên ngành trong CTĐT
22	Phạm Văn Toàn Nguyễn Xuân Hoàng Lê Diễm Kiều					3		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức chuyên ngành trong CTĐT
23	Nguyễn Thanh Hùng Lê Diễm Kiều					3		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức chuyên ngành trong CTĐT
24	Nguyễn Thanh Giao Nguyễn Thị Hải Lý	Ứng dụng GIS và viễn thám trong môi trường	Học kỳ 1, năm thứ 2			3		Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức chuyên ngành trong CTĐ

25	Bộ môn KHMT	Thực tập chuyên ngành môi trường	Học kỳ 1, năm thứ 2	3			Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức thực tập nghề nghiệp trong CTĐT
26	Bộ môn KHMT	Thực tập quản lý tài nguyên và môi trường	Học kỳ 1, năm thứ 2	3			Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức thực tập nghề nghiệp trong CTĐT
27	Bộ môn KHMT	Luận văn tốt nghiệp	Học kỳ 2, năm thứ 2	9			Giảng viên giảng dạy môn thuộc kiến thức Luận văn tốt nghiệp thạc sỹ trong CTĐT

TRƯỜNG KHOA NÔNG NGHIỆP VÀ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG



Phạm Quốc Ngân

HIỆU TRƯỞNG



Hồ Văn Thống

**Mẫu 3: DANH SÁCH CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP KHOA ĐÓI VỚI NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG TRÌNH
ĐỘ THẠC SỸ**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo	Năm tốt nghiệp	Ngành, Chuyên ngành	Ghi chú	
1	Phạm Quốc Nguyên	31/8/1978	Trưởng Khoa	Tiến sĩ	2017	Môi trường đất và nước		
2	Phạm Thế Hùng	13/05/1985	Phó Trưởng Khoa	Thạc sĩ	2009	Bản đồ, Viễn thám và Hệ thông tin địa lý		
3	Lê Diễm Kiều	21/04/1983	Trưởng Bộ môn	Tiến sĩ	2019	Môi trường đất và nước		Bộ môn Khoa học môi trường

TRƯỜNG KHOA NÔNG NGHIỆP VÀ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Quốc Nguyên



Hồ Văn Thông

Đồng Tháp, ngày ... tháng ... năm 2022

Mẫu 4: Các đề tài nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo, giảng viên, nhà khoa học

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/ cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài	Kết quả nghiệm thu	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài	Ghi chú
1	QĐ số 28/QĐ-ĐHĐT ngày 9/5/2019, SPD2019.01.14	Cơ sở	Sản xuất phân hữu cơ từ bùn thải thủy sản và ứng dụng làm dung dịch dinh dưỡng trong canh tác thủy canh rau xà lách (<i>lactuca sativar L.</i>)	Nguyễn Thị Phương	QĐ số 14/QĐ-ĐHĐT ngày 22/04/2020	29/4/2020	Đạt		
2	QĐ số 141/QĐ-ĐHĐT ngày 14/7/2020, SPD2020.01.12	Cơ sở	Ảnh hưởng của các loại giá thể và dung dịch dinh dưỡng đến năng suất, chất lượng cải bó xôi”	Nguyễn Thị Phương	QĐ số 51/QĐ-ĐHĐT ngày 19/5/2021	24/5/2021	Đạt		

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/ cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài	Kết quả nghiệm thu	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài	Ghi chú
13	Mã số B2009-20-19	Bộ	Nghiên cứu tổng hợp SiO ₂ và hệ vật liệu xúc tác SBA-16 từ trấu	Hồ Thắng Sỹ	Số 2114/QĐ-BGDDT, 27/5/2010	21/8/2010	Tốt		
14	Số 2606/QĐ-BGDDT, 29/7/2016, B2017.SPD.03	Bộ	Nghiên cứu chế tạo vật liệu hấp phụ từ than bùn để xử lý nước thải ao nuôi cá tra	Hồ Thắng Sỹ	Số 2191/QĐ-BGDDT, 31/07/2019	23/8/2019	Đạt		
15	Số 75/QĐ-ĐHSPĐT-QLKH, 25/02/2008, HH10/08	Cơ sở	Tổng hợp TiO ₂ bằng phương pháp siêu âm và ứng dụng của vật liệu này trong xúc tác bảo vệ môi trường	Hồ Thắng Sỹ	Số 746/QĐ-ĐHĐT-QLKH, 01/12/2008	05/12/2008	Khá		

PHÒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



Danh Trung

HIỆU TRƯỞNG



Hồ Văn Thông

Đồng Tháp, ngày ... tháng ... năm 2022

Mẫu 5: Các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu liên quan đến ngành Khoa học môi trường trong thời gian 5 năm:

STT	Công trình khoa học
1	[1]. Nguyễn Thị Phương, Lâm Ngọc Tuyết, Nguyễn Mỹ Hoa, Đỗ Thị Xuân, (2017) “Sử dụng bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải của nhà máy chế biến thủy sản trong ủ phân hữu cơ”. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN 1859-4581 (số 5, tr.54-61). [2]. Nguyễn Thị Phương, Lâm Ngọc Tuyết, Nguyễn Mỹ Hoa, Đỗ Thị Xuân, (2017) “Sử dụng bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải của nhà máy sản xuất bia trong ủ phân hữu cơ”. Tạp chí Khoa học đất (Vietnam soil science), Hội Khoa học đất Việt Nam ISSN 2525-2216 số 50, tr.47-52. [3]. Đỗ Thị Xuân, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Mỹ Hoa, Trần Nam Kha và Trương Thùy Linh (2017). “Hiệu quả của bùn thải bia và bùn cá được xử lý phơi nắng trên sinh trưởng và năng suất rau trồng trong nhà lưới”. Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô Số 02, Tr. 81-96. [4]. Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Mỹ Hoa, và Đỗ Thị Xuân. (2018). “Ảnh hưởng của phân hữu cơ vi sinh từ nguồn bùn thải bia, thủy sản lên sinh trưởng và năng suất cây đậu bắp.” Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam ISSN 1859-1558, 2(87), 7-10. [5]. Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Mỹ Hoa, Đỗ Thị Xuân, 2018. “Sản xuất và đánh giá hiệu quả phân hữu cơ vi sinh từ bùn thải nhà máy sản xuất bia và nhà máy chế biến thủy sản trên năng suất cây rau”. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ Tập 54, 81-89. [6]. Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Mỹ Hoa, Đỗ Thị Xuân, 2018. “Hiệu quả phân hữu cơ vi sinh bùn thải biến thủy sản lên năng suất cây bí đao”. Tạp chí Khoa học đất, Hội Khoa học đất Việt Nam số 50, tr.19-24. [7]. Nguyễn Thị Phương, 2020. “Hiệu quả sử dụng phân hữu cơ từ bùn thải thủy sản làm giá thể và dung dịch dinh dưỡng thủy canh trên năng suất cây rau”. Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, số 44 (đã duyệt đăng).

	<p>[8]. Nguyễn Thị Diễm Trinh, Lê Thị Thùy Dung, Nguyễn Thị Phương, 2020. “<i>Nghiên cứu xử lý bã cà phê làm giá thể trồng rau muống (ipomoea aquatica) theo phương pháp thủy canh</i>”. Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, Tập 9, số 3/2020, tr 73-79.</p> <p>[9]. Nguyễn Hò, Phan Văn Phú, Nguyễn Thị Phương, Lư Ngọc Trâm Anh, Nguyễn Thị Hải Lý và Nguyễn Thị Hồng Diệp, 2020. “<i>Đánh giá sự thay đổi đất ngập nước vùng đồng tháp mười bằng tư liệu ảnh viễn thám Landsat</i>”. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 65, 3/2020, tr 194-204.</p> <p>[10]. Nguyen Thi Phuong, 2020. “<i>Efficiency of using organic fertilizer from seafood sludge as substrate and hydroponic solution on leaf vegetable yield</i>”. Dong Thap University Journal of Science, Natural Sciences Issue, Volume 9, Number 5/2020, p100-108.</p> <p>[11]. Nguyễn Thị Phương và Phạm Văn Hiệp, 2021. “<i>Ủ phân hữu cơ từ phân bò phơi trộn với phân xanh và đánh giá hiệu quả trên năng suất mầm rau muống (Ipomoea aquatica)</i>”. Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, Tập 10, Số 3, tr 101-106</p> <p>[12]. Nguyen Thi Phuong, 2021. “<i>Growth and quality characteristics of spinach (Sinacia oleraceae L.) in various substrate cultures</i>”. Dong Thap University Journal of Science, Natural Sciences Issue, Volume 10, Number 5/2021, p 55-61.</p> <p>[13]. Nguyễn Thị Phương, Lư Ngọc Trâm Anh và Nguyễn Thị Hải Lý, 2021. “<i>Ảnh hưởng của hệ thống đê bao đến một số tính chất đất trồng lúa và màu tại tỉnh Đồng Tháp</i>” Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam, Số 10 (131)/2021, tr.106-113.</p>
2	<p>[1]. Nguyen Thi Hai Ly, Lu Ngoc Tram Anh and Nguyen Ho (2021), “Application of multivariate statistical analysis in ecological environment research”, Dong Thap University Journal of Science 10 (5), 115-120.</p> <p>[2]. Nguyen Thi Hai Ly and Lu Ngoc Tram Anh (2020), “The impacts of soil and local humans on plant distribution and diversity in the fluvial floodplain, an giang province”, Dong Thap University Journal of Science 9 (5), 109-120.</p> <p>[3]. Nguyễn Hò, Phan Văn Phú, Nguyễn Thị Phương, Lư Ngọc Trâm Anh, Nguyễn Thị Hồng Diệp và Nguyễn Thị Hải Lý (2020), “<i>Đánh giá sự thay đổi đất ngập nước vùng đồng tháp mười bằng tư liệu ảnh viễn thám landsat</i>”, HNUE JOURNAL OF SCIENCE 65 (Natural Sciences), 193-203</p> <p>[4]. Lư Ngọc Trâm Anh, Nguyễn Thị Hải Lý (2020), Đặc điểm của các quần xã thực vật ngập mặn Mũi Cà Mau, Tạp chí Rừng và Môi trường, Số 99-100, 42-46.</p> <p>[5]. Nguyễn Thị Hải Lý, Lư Ngọc Trâm Anh, Trần Quốc Minh và Nguyễn Hữu Chiêm (2018), “Tài nguyên thực vật bậc cao theo điều kiện môi trường đất ở vùng đồi núi thấp, tỉnh An Giang”, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 54(Số chuyên đề: Nông nghiệp): 106-116.</p> <p>[6]. Nguyễn Thị Hải Lý và Nguyễn Hữu Chiêm (2017), “Khảo sát thành phần loài thực vật bậc cao theo các loại đất ở vùng đồng lụt hờ, tỉnh An Giang”, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Số chuyên đề: Môi trường và Biến đổi khí hậu (2): 120-128.</p> <p>[7]. Nguyễn Thị Hải Lý, Lư Ngọc Trâm Anh, Huỳnh Thị Tròn và Nguyễn Hữu Chiêm (2017), “Đa dạng tài nguyên cây thuốc ở Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang”, Hội nghị Tài nguyên sinh vật và sinh thái toàn quốc lần thứ 7, Hà Nội: 1332-1339.</p>

	<p>[8]. Lư Ngọc Trâm Anh, Viên Ngọc Nam, Nguyễn Thị Phương Thảo và Nguyễn Thị Hải Lý (2018), “Ảnh hưởng của một số đặc tính thô nhưỡng đến phân bố thực vật ngập mặn ở Cồn Trong, cửa Ông Trang, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau”, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 54(Số chuyên đề: Nông nghiệp): 75-80.</p> <p>[9]. Lư Ngọc Trâm Anh, Võ Hoàng Anh Tuấn, Viên Ngọc Nam, Nguyễn Thị Hải Lý, Nguyễn Phan Minh Trung (2017), “Dẫn liệu ban đầu về tích tụ carbon trong sinh khối của rừng ngập mặn ở Cồn Ngoài, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau”, Hội nghị Tài nguyên sinh vật và sinh thái toàn quốc lần thứ 7, Hà Nội. 1539-1543.</p>
3	<p>[1]. Lê Diễm Kiều, Nguyễn Thị Anh Đào, Lê Quang Thuận, Huỳnh Như Ý, Phạm Quốc Nguyên, Hans Brix và Ngô Thụy Diễm Trang, 2017. Ảnh hưởng dạng đạm vô cơ lên khả năng sinh trưởng và xử lý đạm của cỏ Mồm mỡ (<i>Hymenachne acutigluma</i>). Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Số chuyên đề: Môi trường và Biến đổi khí hậu (1): 100-109.</p> <p>[2]. Lê Diễm Kiều, Nguyễn Văn Na, Nguyễn Thị Trúc Linh, Phạm Quốc Nguyên, Hans Brix và Ngô Thụy Diễm Trang, 2017. Ảnh hưởng của mật độ trồng đến sinh trưởng và khả năng hấp thu đạm, lân của cỏ Mồm mỡ (<i>Hymenachne acutigluma</i>). Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Số chuyên đề: Môi trường và Biến đổi khí hậu (1): 13-21.</p> <p>[3]. Lê Diễm Kiều, Hồ Thanh Paul, Nguyễn Xuân Lộc, Phạm Quốc Nguyên, Nguyễn Văn Công và Ngô Thụy Diễm Trang, 2017. Khả năng xử lý nước thải ao nuôi thảm canh cá Tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) của cỏ Mồm mỡ (<i>Hymenachne acutigluma</i>) trong hệ thống đất ngập nước kiến tạo dòng chảy mặt có sục khí. Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn. 23: 89-96.</p> <p>[4]. Kieu L. D., N. V. Dao, P. Q. Nguyen and N. T.h Giao, 2018. Effects of nitrogen and phosphorus on growth of <i>Hymenachne acutigluma</i> and uptake of nitrogen and phosphorus containing wastewater form catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) pond. Imperial Journal of Interdisciplinary Research. 4 (1): 74-81.</p> <p>[5]. Lê Diễm Kiều, Trần Tân Đạt, Nguyễn Xuân Lộc, Phạm Quốc Nguyên, Nguyễn Văn Công và Ngô Thụy Diễm Trang, 2018. Khả năng xử lý nước thải ao nuôi thảm canh cá Tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) của hệ thống đất ngập nước kiến tạo dòng chảy mặt liên tục kết hợp với cỏ Mồm mỡ (<i>Hymenachne acutigluma</i>). Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn. 5: 103-110.</p> <p>[6]. Le Diem Kieu, Pham Quoc Nguyen, Tran Thi Tuoi, Ngo Thuy Diem Trang, 2018. Effects of phosphorus in the wastewater from intensive catfish farming ponds on the growth and phosphorus uptake of <i>Hymenachne acutigluma</i> (Stued.). Tap chi sinh hoc - Cademia journal of biology. 40 (4): 29-36.</p> <p>[7]. Lê Diễm Kiều, Phạm Quốc Nguyên, Nguyễn Văn Công, Ngô Thụy Diễm Trang, 2019. Tài lượng đạm, lân của ao nuôi thảm canh cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) ở vùng nuôi ven sông chính và kênh nội đồng khu vực Đồng Bằng sông Cửu Long. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 3+4/2019: 211-219.</p> <p>[8]. Le Diem Kieu, Pham Quoc Nguyen, Hans Brix, Ngo Thuy Diem Trang, 2020. Phytoremediation Potential of <i>Hymenachne acutigluma</i> in Removal of Nitrogen and Phosphorus from Catfish Pond Water. J. Environ. Treat. Tech. 8(1): 448-454.</p>

	<p>[9]. Le Diem Kieu, Pham Quoc Nguyen, Ha Danh Duc, 2021. Treatment of wastewater from intensive striped catfish farming using <i>Hymenachne acutigluma</i> in batch surface-constructed wetland. Environment Protection Engineering. 1 (47): 29-40.</p> <p>[10]. Lê Diễm Kiều, Nguyễn Minh Chơn, 2021. Nghiên cứu đặc điểm hình thái của các giống sen (<i>Nelumbo nucifera</i> Gaertn.) lấy hạt ở Đồng bằng Sông Cửu Long. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 419: 65-70.</p> <p>[11]. Nguyễn Văn Công, Đinh Thị Kim, Nguyễn Thị Hải Yến, Phạm Quốc Nguyên, Nguyễn Xuân Hoàng, Nguyễn Hữu Chiêm, Lê Diễm Kiều. 2021. Ủ phân từ bèo tai tượng (<i>Pistia stratiotes</i> L.) và thử nghiệm trồng rau muống (<i>Ipomoea aquatic</i>). Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 22: 42-50.</p> <p>[12] Lê Thị Mộng Kha, Hồ Vũ Khanh, Nguyễn Xuân Hoàng, Nguyễn Hữu Chiêm, Nguyễn Văn Công, Seishu Tojo, Lê Diễm Kiều. 2022. Đánh giá khả năng sinh khí metan trong quá trình ủ yếm khí của vật liệu rễ và lá bèo tai tượng (<i>Pistia stratiotes</i> L.). Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 1(4): 61-66.</p>
4	<p>[1] Lê Diễm Kiều, Nguyễn Thị Anh Đào, Lê Quang Thuận, Huỳnh Như Ý, Phạm Quốc Nguyên, Hans Brix, Ngô Thụy Diễm Trang (2017). Ảnh hưởng dạng đạm vô cơ lên khả năng sinh trưởng và xử lý đạm của cỏ Mồm mõ (Hymenachne acutigluma). Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Số chuyên đề: Môi trường và Biển đổi khí hậu.</p> <p>[2] Kieu L. D., N. V. Dao, P. Q. Nguyen and N. T.h Giao, 2018. Effects of nitrogen and phosphorus on growth of Hymenachne acutigluma and uptake of nitrogen and phosphorus containing wastewater form catfish (Pangasianodon hypophthalmus) pond. Imperial Journal of Interdisciplinary Research. 4 (1): 74-81.</p> <p>[3] Lê Diễm Kiều, Trần Tấn Đạt, Nguyễn Xuân Lộc, Phạm Quốc Nguyên, Nguyễn Văn Công và Ngô Thụy Diễm Trang, 2018. Khả năng xử lý nước thải ao nuôi thảm canh cá Tra (Pangasianodon hypophthalmus) của hệ thống đất ngập nước kiên tạo dòng chảy mặt liên tục kết hợp với cỏ Mồm mõ (Hymenachne acutigluma). Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn. 5: 103-110.</p> <p>[4] Le Diem Kieu, Pham Quoc Nguyen, Tran Thi Tuoi, Ngo Thuy Diem Trang. (2018) Effects of phosphorus in the wastewater from intensive catfish farming ponds on the growth and phosphorus uptake of Hymenachne acutigluma (Stued.) Tap chi sinh hoc - Cademia journal of biology. Vol 40, No 4 (2018)</p> <p>[5] Lê Diễm Kiều, Phạm Quốc Nguyên, Nguyễn Văn Công, Ngô Thụy Diễm Trang. 2019. Tải lượng đạm, lân của ao nuôi thảm canh cá tra (Pangasianodon hypophthalmus) ở vùng nuôi ven sông chính và kênh nội đồng khu vực Đồng Bằng sông Cửu Long. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 3+4/2019</p> <p>[6] Nguyễn Văn Công, Nguyễn Xuân Khuê, Huỳnh Thị Giàu, Nguyễn Đăng Khoa, Huỳnh Văn Thảo, Huỳnh Công Khánh, Nguyễn Thanh Giao, Trần Sỹ Nam, Phạm Quốc Nguyên, Mitsunori Tarao. “Độ cấp tính và ảnh hưởng của Marshal 200sc lên hoạt tính cholinesterase và sinh trưởng cá rô phi (<i>Oreochromis niloticus</i>). Tập 55, Số CD Môi trường (2019) Trang: 135-141.</p> <p>[7] Le Diem Kieu , Pham Quoc Nguyen , Hans Brix , Ngo Thuy Diem Trang. Phytoremediation Potential of Hymenachne acutigluma in Removal of Nitrogen and Phosphorus from Catfish Pond Water, 2020. J. Environ. Treat. Tech. 8(1): 448-454.</p>

	<p>[8] Nguyễn Văn Công, Trần Sỹ Nam, Huỳnh Công Khanh, Huỳnh Văn Thảo, Phạm Văn Tươi, Nguyễn Thị Thùy, Phạm Quốc Nguyên. Biến động chất lượng nước mặt trên sông Hậu trong phạm vi thị trấn Mái Dầm huyện Châu Thành tỉnh Hậu Giang, 2020. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Khoa học công nghệ kỳ 2 6/2020: 97-105.</p> <p>[9] Le Diem Kieu, Pham Quoc Nguyen, Ha Danh Duc, 2021. Treatment of wastewater from intensive striped catfish farming using Hymenachne acutigluma in batch surface-constructed wetland. Environment Protection Engineering. 1 (47): 29-40.</p> <p>[10] Nguyễn Văn Công, Đinh Thị Kim, Nguyễn Thị Hải Yến, Phạm Quốc Nguyên, Nguyễn Xuân Hoàng, Nguyễn Hữu Chiếm, Lê Diễm Kiều. 2021. Ủ phân từ bèo tai tượng (<i>Pistia stratiotes L.</i>) và thử nghiệm trồng rau muống (<i>Ipomoea aquatic</i>). Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 22: 42-50.</p>
5	<p>[1]. Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Hữu Nghị, Ngô Sỹ Lương (2017), “Điều chế vật liệu nano N-TiO₂ trên bentonit để phân huỷ xanh metylen trong nước dưới nguồn ánh sáng nhìn thấy”, Tạp chí Hóa học, T.55, Số 3e12, Tr. 114-119.</p> <p>[2]. Nguyễn Văn Hưng, Lê Thanh Tuyền, Nguyễn Ngọc Bích (2017), “Điều chế các hạt nano SiO₂ từ tro trấu bằng phương pháp hoà tan - kết tủa có mặt ethylene glycol để hấp phụ xanh metylen”, Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam, T. 6, Số 3No, Tr. 66-71.</p> <p>[3]. Nguyễn Văn Hưng (2017), “Cô định các hạt nano W-TiO₂ trên bentonit để phân huỷ quang xúc tác xanh metylen trong nước dưới nguồn ánh sáng nhìn thấy”, Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam, T. 6, Số 4No, Tr. 94-99.</p> <p>[4]. Bùi Thị Minh Nguyệt, Phạm Thế Lâm, Nguyễn Văn Hưng (2017), “Điều chế vật liệu nano N-ZnO có hoạt tính quang xúc tác cao trong vùng ánh sáng nhìn thấy bằng phương pháp thủy nhiệt”, Tạp chí Hóa học, T. 55(5E34), Tr. 368-372.</p> <p>[5]. Nguyễn Văn Hưng, Lê Vũ Phong, Nguyễn Hữu Nghị (2017), “Cô định các hạt nano N, W-TiO₂ trên bentonit để phân hủy quang xúc tác xanh metylen trong nước dưới nguồn ánh sáng nhìn thấy”, Tạp chí Hóa học, T. 55(5E34), Tr. 373-378.</p> <p>[6]. Nguyễn Văn Hưng, Ngô Sỹ Lương (2017), “Điều chế vật liệu nano W-TiO₂/Bentonit có hoạt tính quang xúc tác cao dưới nguồn ánh sáng nhìn thấy bằng phương pháp thủy phân”, Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học, Tập 22, Số 4, Tr. 37-44.</p> <p>[7]. Nguyễn Văn Hưng, Ngô Sỹ Lương (2017), “Cô định các hạt nano N-TiO₂ trên bentonit để phân hủy quang xúc tác xanh metylen trong nước dưới nguồn ánh sáng nhìn thấy”, Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học, Tập 22, Số 4, Tr. 45-52.</p> <p>[8]. Nguyễn Văn Hưng, Lê Thanh Tuyền, Nguyễn Ngọc Bích, Phan Trung Cang (2018), “Đánh giá khả năng xử lý nước thải chế biến thủy sản trên vật liệu nano SiO₂ với quy mô pilot”, Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, Số 31, Tr. 87-90.</p> <p>[9]. Nguyễn Văn Hưng, Lê Vũ Phong, Nguyễn Hữu Nghị, Bùi Thị Minh Nguyệt (2018), “Khảo sát khả năng xử lý nước thải chế biến thủy sản trên chất quang xúc tác N, W-TiO₂/Bentonit”, Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, Số 32, Tr. 73-77.</p> <p>[10]. Nguyễn Văn Hưng, Bùi Thị Minh Nguyệt (2019), “Điều chế vật liệu nano N-ZnO có hoạt tính quang xúc tác cao dưới nguồn ánh sáng nhìn thấy bằng phương pháp xử lý nhiệt đơn giản”, Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học, Tập 24, Số 1, Tr. 175-180.</p>

- [11]. **Nguyễn Văn Hưng**, Nguyễn Hữu Nghị, Bùi Thị Minh Nguyệt (2019), “Điều chế vật liệu nano N, W-TiO₂/Bentonit để phân hủy quang xúc tác xanh methylen trong dung dịch nước dưới nguồn ánh sáng nhìn thấy”, Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học, Tập 24, Số 2, Tr. 122-128.
- [12]. Bùi Thị Minh Nguyệt, Phan Thanh Dự, **Nguyễn Văn Hưng** (2019), “Điều chế cacbon hoạt tính từ hạt nhán ứng dụng hấp phụ xanh metylen trong dung dịch nước”. Tạp chí Hóa học, T. 57(4e1,2), Tr. 33-39.
- [13]. Nguyễn Hữu Nghị, **Nguyễn Văn Hưng** (2019), “Ảnh hưởng của lượng SiO₂ đến cấu trúc và hoạt tính quang xúc tác của vật liệu nanocomposit W-TiO₂/SiO₂”. Tạp chí Hóa học, T. 57(4e1,2), Tr. 65-70.
- [14]. **Nguyễn Văn Hưng**, Bùi Thị Minh Nguyệt, Phan Thanh Dự (2019), “Nghiên cứu về sự hấp phụ xanh methylene trong dung dịch nước trên cacbon hoạt tính được điều chế từ hạt nhán”. Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học, Tập 24, Số 4, Tr. 117-125.
- [15]. Nguyễn Hữu Nghị, **Nguyễn Văn Hưng** (2019), “Ảnh hưởng của W(VI) đến cấu trúc và hoạt tính quang xúc tác của vật liệu nano composite W-TiO₂/SiO₂”. Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học, Tập 24, Số 4, Tr. 126-132.
- [16]. **Nguyễn Văn Hưng**, Bùi Thị Minh Nguyệt, Bùi Thị Thuỷ Linh, Nguyễn Hữu Nghị, Nguyễn Thanh Tươi, Nguyễn Anh Tiến, Lê Lâm Sơn (2020), “Sự phân huỷ quang xúc tác Rhodamine-B dưới nguồn ánh sáng nhìn thấy bởi các hạt nano ZnO được mang trên carbon hoạt tính làm từ biomass hạt nhán”, Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam, số 9(3), Tr. 1-8.
- [17]. **Nguyễn Văn Hưng**, Bùi Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Kim Nuong, Nguyễn Hữu Nghị, Nguyễn Thanh Tươi, Nguyễn Anh Tiến, Lê Lâm Sơn (2020), “Sự hấp phụ các ion Pb(II) và Cd(II) trong dung dịch nước bởi biomass từ cây sậy (*phragmites australis*) được hoạt hoá”, Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam, số 9(3), Tr. 31-39.
- [18]. **Nguyễn Văn Hưng**, Nguyễn Hữu Nghị, Bùi Thị Minh Nguyệt (2021), “Ảnh hưởng của nồng độ NaOH đến sự tạo thành các ống nano TiO₂ được điều chế bằng phương pháp thủy nhiệt dung để phân hủy quang methylene blue”, Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học, Tập 26, số 4A, Tr. 160-167.
- [19]. **Nguyễn Văn Hưng**, Trần Thị Yên Nhi, Nguyễn Hữu Nghị, Bùi Thị Minh Nguyệt (2022), “Tổng hợp các ống nano TiO₂ được pha tạp Fe bằng phương pháp thủy nhiệt để phân hủy quang methylene blue trong nước”, Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam, số 11(1), Tr. 30-37.
- [20]. **Nguyễn Văn Hưng**, Bùi Thị Minh Nguyệt (2022), “Ảnh hưởng của nồng độ pha tạp sắt đến cấu trúc và hoạt tính quang xúc tác của các tám nano ZnO dưới ánh sáng nhìn thấy”, Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam, số 11(2), Tr. 8-15.
- [21]. Nguyen Thi Vuong Hoan*, Nguyen Ngoc Minh, Thoi Thi Kim Nhi, Nguyen Van Thang, Vu Anh Tuan, Vo Thang Nguyen, Nguyen Mau Thanh, **Nguyen Van Hung***, and Dinh Quang Khieu*, “TiO₂/Diazonium/Graphene Oxide Composites: Synthesis and Visible-Light-Driven Photocatalytic Degradation of Methylene Blue”, Journal of Nanomaterials, Volume 2020, Article ID 4350125. DOI: <https://doi.org/10.1155/2020/4350125>. (SCIE-Q2).

- [22]. Nguyen Thi Oanh, Ha Danh Duc, Dau Thi Hong Ngoc, Nguyen Thi Dieu Thuy, Nguyen Huu Hiep and **Nguyen Van Hung**, “Biodegradation of propanil by Acinetobacter baumannii DT in a biofilm-batch reactor and effects of butachlor on the degradation process”, FEMS Microbiology Letters, Volume 367, Issue 367, 2020. DOI: <https://doi.org/10.1093/femsle/fnaa005>. (SCIE-Q2).
- [23]. Nguyen Le My Linh, Tran Duong, Hoang Van Duc, Nguyen Thi Anh Thu, Pham Khac Lieu, **Nguyen Van Hung**, Le Thi Hoa, and Dinh Quang Khieu, “Phenol Red Adsorption from Aqueous Solution on the Modified Bentonite”, Journal of Chemistry, Volume 2020, Article ID 1504805, 2020. DOI: <https://doi.org/10.1155/2020/1504805>. (SCIE-Q2).
- [24]. **Nguyen Van Hung***, Bui Thi Minh Nguyet, Nguyen Huu Nghi & Dinh Quang Khieu*, “Photocatalytic Degradation of Methylene Blue by Using ZnO/Longan Seed Activated Carbon Under Visible-Light Region”, Journal of Inorganic and Organometallic Polymers and Materials, (2021) 31: 446-459, 2021. DOI: <https://doi.org/10.1007/s10904-020-01734-z>. (SCIE-Q2).
- [25]. Anh Tien Nguyen, Ngoc Tram Nguyen, Irina Yakovlevna Mittova, Nikolai Sergeevich Perov, Valentina Olegovna Mittova, Thi Cam Chuong Hoang, Van My Nguyen, **Van Hung Nguyen**, Vinh Pham, Xuan Vuong Bui, “Crystal structure, optical and magnetic properties of PrFeO₃ nanoparticles prepared by modified co-precipitation method”, Processing and Application of Ceramics, 14 [4] (2020) 355–361. <https://doi.org/10.2298/PAC2004355N>. (SCIE-Q3).
- [26]. A. T. Nguyen, H. L. T. Tran, Ph. U. T. Nguyen, I. Ya. Mittova, V. O. Mittova, E. L. Viryutina, **V. H. Nguyen**, X. V. Bui, T. L. Nguyen, “Sol-gel synthesis and the investigation of the properties of nanocrystalline holmium orthoferrite”, Nanosystems: Physics, Chemistry, Mathematics, 2020, 11 (6), P. 698–704. DOI: <https://doi.org/10.17586/2220-8054-2020-11-6-698-704>. (SCIE-chưa xếp Q).
- [27]. Tien Anh Nguyen, Thanh Le Pham, Irina Yakovlevna Mittova, Valentina Olegovna Mittova, Truc Linh Thi Nguyen, **Hung Van Nguyen** and Vuong Xuan Bui, “Co-Doped NdFeO₃ Nanoparticles: Synthesis, Optical and Magnetic Properties Study”, Nanomaterials 2021, 11, 937. DOI: <https://doi.org/10.3390/nano11040937>. (SCIE-Q1).
- [28]. H. D. Duc, **N. V. Hung**, and N. T. Oanh, “Anaerobic Degradation of Endosulfans by a Mixed Culture of Pseudomonas sp. and *Staphylococcus* sp.”, Applied Biochemistry and Microbiology, Volume 27, 2021. DOI: <https://doi.org/10.1134/S0003683821030030>. (SCIE-Q4).
- [29]. Le Thi Thanh Nhi, Nguyen Thi Thanh Tu, Le Thi Hoa, Tran Thanh Tam Toan, Le Van Thanh Son, **Nguyen Van Hung**, Tran Ngoc Tuyen, Dinh Quang Khieu, “Simultaneous voltammetric determination of ascorbic acid and acetaminophen in pharmaceutical formulations with UiO-66-modified glassy carbon electrode”, Journal of Nanoparticle Research, 23, Article number: 218 (2021). DOI: <https://doi.org/10.1007/s11051-021-05327-w>. (SCIE-Q2).
- [30]. Q. M. Vo, V. O. Mittova, **V. H. Nguyen**, I. Ya. Mittova, and A. T. Nguyen, “Strontium doping as a means of influencing the characteristics of neodymium orthoferrite nanocrystals synthesized by co-precipitation method”, Journal of Materials Science: Materials in Electronics, 32, 26944-26954 (2021). DOI: <https://doi.org/10.1007/s10854-021-07068-x>. (SCIE-Q2).

	<p>[31]. Nguyen Van Hung*, Bui Thi Minh Nguyet, Nguyen Huu Nghi, Vo Thang Nguyen, Thai Vu Binh, Nguyen Thi Thanh Tu, Nguyen Nho Dung, Dinh Quang Khieu*, “Visible light photocatalytic degradation of organic dyes using W-modified TiO₂/SiO₂ catalyst”, Vietnam Journal of Chemistry, 2021, 59(5), 621-639. DOI: https://doi.org/10.1002/vjch.202100016. (SCIE-Chưa xếp Q).</p> <p>[32]. Nguyen Thi Kim Chung, Nguyen Anh Tien, Valentina Olegovna Mittova, Chau Hong Diem, Nguyen Thi Truc Linh, Do Tra Huong, Nguyen Van Hung, Irina Yakovlevna Mittova, Bui Xuan Vuong, “Optical and magnetic properties of nano-crystalline orthoferrite holmium synthesized using egg-white precursor”, Journal of Sol-Gel Science and Technology, 104, pages 239–245 (2022). DOI: https://doi.org/10.1007/s10971-022-05914-w. (SCIE-Q2).</p> <p>[33]. Nguyen Van Hung*, Bui Thi Minh Nguyet, Nguyen Huu Nghi, Nguyen Mau Thanh, Nguyen Duc Vu Quyen, Vo Thang Nguyen, Dao Ngoc Nhem and Dinh Quang Khieu*, Highly effective adsorption of organic dyes from aqueous solutions on longan seed-derived activated carbon, Environ. Eng. Res., 2023; 28(3): 220116. DOI: https://doi.org/10.4491/eer.2022.116 (SCIE-Q2).</p> <p>[34]. Bui Thi Minh Nguyet*, Nguyen Huu Nghi, Nguyen Anh Tien, Dinh Quang Khieu, Ha Danh Duc, and Nguyen Van Hung*, “Enhanced Methylene Blue Adsorption by Chemically Modified Materials Derived from Phragmites australis Stems”. Acta Chimica Slovenica, Vol. 69(4), 811-825, 2022. DOI: http://dx.doi.org/10.17344/acs.2022.7567 (SCIE-Q3).</p>
6	<p>[1]. Hà Danh Đức, Nguyễn Thị Kim Khanh, Bùi Minh Triết. 2017. Ảnh hưởng của thuốc diệt cỏ đến số lượng vi khuẩn và thành phần hoá học của đất. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng. 9(118): 89 – 93</p> <p>[2]. Hà Danh Đức. 2017. Khảo sát sự phân hủy aniline bởi vi khuẩn <i>Pseudomonas moraviensis</i> AN-5. Tạp chí phát triển KH&CN, ĐH Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh. 1(6): 32–39</p> <p>[3]. Ha Danh Duc. 2017. Degradation of chlorotoluenes by <i>Comamonas testosterone</i> KT5. Applied Biological Chemistry. 60(4): 457–465</p> <p>[4]. Ha Danh Duc, Bui Minh Triet. 2017. Biodegradation of aniline by freely suspended and immobilized <i>Pseudomonas moraviensis</i> AN-5. Academia Journal of Biology. 3(59): 303–308</p> <p>[5]. Ha Danh Duc. 2017. Degradation of leaves and cellulose by <i>Bacillus subtilis</i> CL3 and <i>Pseudomonas aeruginosa</i> CL5 isolated from left waste dumps in Vietnam. Academia Journal of Biology. 39(4): 483–489</p> <p>[6]. Nguyen Thi Oanh, Ha Danh Duc, Tran Dat Huy, Nguyen Gia Hien, Nguyen Thi Huynh Nhu. 2018. Degradation of 2,4-dichlorophenoxyacetic acid by <i>Pseudomonas fluorescens</i> strain HH. Academia Journal of Biology. 40(3): 65–73</p> <p>[7]. Duc Danh Ha. 2018. Anaerobic degradation of 2,4-dichlorophenoxyacetic acid by <i>Thauera</i> sp. DKT. Biodegradation. 29: 499–510</p> <p>[8]. Ha Danh Duc, Nguyen Thi Oanh. 2019. Anaerobic degradation of chloroanilines by <i>Geobacter</i> sp. KT5. Current of Microbiology. 76(2): 248–257</p>

- [9]. Oanh Nguyen Thi, **Duc Danh Ha**. 2019. Degradation of chlorotoluenes and chlorobenzenes by the dual-species biofilm of *Comamonas testosterone* strain KT5 and *Bacillus subtilis* strain DKT. *Annals of Microbiology*. 69: 267–277
- [10]. **Ha Danh Duc**, Nguyen Thi Oanh, Nguyen Gia Hien. 2019. Biodegradation of 2,4-dichlorophenoxyacetic acid and 4-chlorophenol in contaminated soils by *Pseudomonas fluorescens* strain HH. *Academia Journal of Biology*. 41(3): 67–75
- [11]. **Ha Danh Duc**, Nguyen Thi Oanh. 2019. Biodegradation of acetochlor and 2-methyl-6-ethylani by *Bacillus subtilis* and *Pseudomonas fluorescens*. *Microbiology*. 88(6): 729–738
- [12]. **Ha Danh Duc**, Nguyen Thi Oanh. 2019. Degradation of chlorobenzene and 2-chlorotoluene by immobilized bacteria strains *Comamonas testosterone* KT5 and *Bacillus subtilis* DKT. *Academia Journal of Biology*. 41(4): 131–138
- [13]. **Ha Danh Duc**, Nguyen Thi Oanh. 2020. Degradation of p-chlorocresol by facultative *Thauera* sp. strain DO. 3 Biotech. 10: 46
- [14]. Nguyen Thi Oanh, **Ha Danh Duc**, Dau Thi Hong Ngoc, Nguyen Thi Dieu Thuy, Nguyen Huu Hiep and Nguyen Van Hung. 2020. Biodegradation of propanil by *Acinetobacter baumannii* DT in a biofilm-batch reactor and effects of butachlor on the degradation process. *FEMS Microbiology Letters*, 367(2): fnaa005
- [15]. **Ha Danh Duc**, Nguyen Thi Oanh. 2020. Application of *Methylopila* sp. DKT for Bensulfuron-methyl degradation and peanut growth promotion. *Current Microbiology*. 77(8): 1466–1475
- [16]. **Hà Danh Đức**. 2020. Khảo sát sự phân hủytoluene và chlorotoluene bởi vi khuẩn *Comamonas testosterone* KT5 có định trong alginat. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*. 62(6): 1–6
- [17]. Dau Thi Hong Ngoc, **Ha Danh Duc**, Nguyen Thi Dieu Thuy. 2020. Effects of environmental conditions on propanil degrading activity of *Acinetobacter baumannii* DT. *Academia Journal of Biology*. 42(3): 111–118
- [18]. **Ha Danh Duc**, Nguyen Thi Dieu Thuy, Huynh Thi Thanh Truc, Nguyen Thi Huynh Nhu, Nguyen Thi Oanh. 2020. Degradation of butachlor and propanil by *Pseudomonas* sp. strain But2 and *Acinetobacter baumannii* strain DT. *FEMS Microbiology Letters*. 367(18): fnaa151
- [19]. **Ha Danh Duc**, Nguyen Thi Oanh, Ha Huynh Hong Vu. 2020. Acetochlor degradation by a mixed culture of *P. fluorescens* KT3 and *B. subtilis* 2M6E immobilized in alginate. *Dong Thap University, Journal of Science*. 9(5): 86–92
- [20]. Nguyen Thi Oanh, **Ha Danh Duc**. 2020. An initial investigation of pest species on Dai Loan mango planting in Cao Lanh city, Dong Thap Province, Viet Nam. *Dong Thap University, Journal of Science*. 9(5): 68–76
- [21]. Nguyễn Thị Oanh, Hoàng Thị Nghiệp, **Hà Danh Đức**. 2020. Diễn biến số lượng trưởng thành rầy hại hoa xoài *Idioscopus nitidulus* (Walker) tại Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Hội nghị côn trùng quốc gia lần thứ 10 (proceeding): 503–507
- [22]. Nguyen Thi Oanh, **Ha Danh Duc**. 2021. Anaerobic degradation of propanil in soil and sediment using mixed bacterial culture. *Current Microbiology*. 78(4): 1499–1508

	[13]. Hồ Sỹ Thắng. 2020. ZIF-67/g-C3N4-Modified electrode for simultaneous voltammetric determination of uric acid and acetaminophen with cetyltrimethylammonium bromide as discriminating agent. Journal of Nanomaterials.
7	<p>[1] Quoc Tri Tran, Sheng-Jie Lu, Li-Juan Zhao, Xi-Ling Xu, Hong-Guang Xu, Van Tan Tran, Jun Li, Wei-Jun Zheng (2018), “<i>Spin–Orbit Splittings and Low-Lying Electronic States of AuSi and AuGe: Anion Photoelectron Spectroscopy and ab Initio Calculations</i>”, Journal of Physical Chemistry A (ISI), 2018, 122, 3374–3382.</p> <p>[2] Van Tan Tran, Quoc Tri Tran (2018), “The Electronic Structures of CoGen-/0 ($n = 1–3$) Clusters from Multiconfigurational CASSCF/CASPT2 and RASSCF/RASPT2 Calculations”, Journal of Physical Chemistry A (ISI), , 2018, 122, 6407–6415.</p> <p>[3] Van Tan Tran, Quoc Tri Tran (2018), “Spin State Energetics of VGen-/0 ($n = 5–7$) Clusters and New Assignments of the Anion Photoelectron Spectra”, Journal of Computational Chemistry (ISI), 2018, 39, 2103–2109.</p> <p>[4] Minh Thao Nguyen, Quoc Tri Tran, Van Tan Tran (2019), “The ground and excited low-lying states of VSi20/-/+ clusters from CASSCF/CASPT2 calculations”, Chemical Physics Letters (ISI), (721 (2019) 111–116).</p> <p>[5] Van Tan Tran, Quoc Tri Tran, and Marc F. A. Hendrickx (2019), “Ground and Low-Lying Excited States of NbC3-/0 Clusters: Assignment of the Anion Photoelectron Spectra from Multiconfigurational Calculations”, Journal of Physical Chemistry A (ISI), 2019, 123, 38, 8265–8273.</p> <p>[6] Van Tan Tran, Quoc Tri Tran (2019), “Geometric and Electronic Structures of VB40/+ Clusters and Reactivity of the Cationic Cluster with Methane from Quantum Chemical Calculations”, Journal of Physical Chemistry A (ISI), 2019, 123, 42, 9223–9233.</p> <p>[7] Thanh Hue Tran, Quoc Tri Tran, Van Tan Tran (2020), “Mechanism of the reaction of VB5+ cluster with methane from density functional theory calculations”, Computational and Theoretical Chemistry (ISI), 1173, 2020, 112701.</p> <p>[8] Van Tan Tran, Quoc Tri Tran (2020), “Low-Lying Electronic States of FeGen-/0 ($n = 1–3$) Clusters Calculated with Multireference Second-Order Perturbation Theory”, Journal of Physical Chemistry A (ISI), 2020, 124, 20, 4095–4105.</p> <p>[9] Van Tan Tran, Quoc Tri Tran (2020), “Electronic structures of NbGen-/0/+ ($n = 1–3$) clusters from multiconfigurational CASPT2 and density matrix renormalization group-CASPT2 calculations”, Journal of Computational Chemistry, 41, 31, 2641-2652.</p> <p>[10] Van Tan Tran, Quoc Tri Tran (2021), “A density matrix renormalization group investigation on the electronic states of MnGen-/0/+ ($n = 1–3$) clusters”, International Journal of Quantum Chemistry, 121, 10, e26619.</p>

- [11] Nguyen Minh Thao, Nguyen Thi Hong Hanh, Tran Thanh Tuan, **Tran Quoc Tri**, Tran Van Tan (2018), "An investigation on the electronic structures of diatomic VSi0/-/+ clusters by CASSCF/CASPT2 method", Vietnam Journal of Chemistry, 56, 4, 483-487.
- [12] Huỳnh Bạch Phúc Hậu, Nguyễn Minh Thảo, Phan Trung Cang, **Trần Quốc Trị**, Trần Văn Tân (2018), "Nghiên cứu các trạng thái electron của các cluster MnB0/-/+ bằng phương pháp tính đa cấu hình CASSCF/CASPT2", Tạp chí khoa học Đại học Đồng Tháp, 30, 2018, 95-101.
- [13] Trần Thị Mỹ Nhân, Nguyễn Minh Thảo, **Trần Quốc Trị**, Trần Văn Tân (2019), "Nghiên cứu các trạng thái electron của các cluster MnB20/-/+", Tạp chí khoa học Đại học Đồng Tháp, 40, 2019, 53-59.
- [14] Tran Van Tan, **Tran Quoc Tri**, Nguyen Minh Thao, Tran Thi Xuan Mai, Nguyen Thi Hong Hanh (2021), "The Low-Lying States of TaGe-/0/+ Clusters from the CASPT2 and DMRG-CASPT2 Calculations", Vietnam Journal of Chemistry, 2021, 59, 383-388.
- [15] Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Hoàng Khang, **Trần Quốc Trị**, Bùi Thọ Thanh, Trần Văn Tân (2018), "Nghiên cứu cấu trúc electron của cluster ScSi4-/0 bằng phương pháp đa cấu hình CASSCF/CASPT2", Tạp chí khoa học công nghệ Việt Nam, 60(1) 1.2018, Tr 6-13
- [16] Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Đặng Thị Thu Liễu, Lý Huy Hoàng, Phan Trung Cang, Bùi Văn Thắng, Bùi Thọ Thanh, **Trần Quốc Trị**, Trần Văn Tân (2019), "Tính toán cấu trúc của các cluster B40/-/+ và MnB30/-/+", Tạp chí Hóa học. 57 (6E1,2) 408-412, 2019.
- [17] Van Tan Tran, **Quoc Tri Tran** (2021), "Interpretation of photoelectron spectra of CoGen- (n = 4, 5) clusters by multiconfigurational RASPT2 calculations", J Mol Model 27, 131. <https://doi.org/10.1007/s00894-021-04753-w>.

PHÒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Danh Trung

HIỆU TRƯỞNG



Hồ Văn Thống

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 05 năm 2022

Mẫu 6: Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo thuộc ngành Khoa học môi trường trình độ Thạc sĩ

Danh mục hỗ trợ nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm, thực hành, thực tập, luyện tập					Tên học phần/môn học sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
STT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu và mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Đơn vị				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Hội trường							
1	<ul style="list-style-type: none"> - Máy chiếu - Power mixer - Amply cho hệ thống Full và Subwoofer - Amply cho hệ thống Monitor - Equlizer bộ lọc chống nhiễu - Bộ chia giải tầng - Effect bộ tạo hiệu quả âm thanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung Quốc - Trung Quốc - Hàn Quốc - Hàn Quốc - Việt Nam - Trung Quốc - Ma-lai-xi-a 	<ul style="list-style-type: none"> 1 1 2 1 2 1 2 	<ul style="list-style-type: none"> Cái Cái Bộ Bộ Bộ Bộ Cái 	<ul style="list-style-type: none"> Triết học 	<ul style="list-style-type: none"> Học kỳ 1 năm 1 	<ul style="list-style-type: none"> Phục vụ chung cho tất cả học viên 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Micro để bàn - Máy khói 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung Quốc - Trung Quốc 	1	Cái				
	Giảng đường lớn							
	<ul style="list-style-type: none"> - Ampli - Loa thùng - Micro không dây cầm tay - Máy điều hòa nhiệt độ - Màn chiếu treo tường - Micro không dây kèm bộ thu Micro cầm tay không dây, Micro cài ve áo, bộ thu T-521UP 	<ul style="list-style-type: none"> - Việt Nam - Việt Nam - Việt Nam - Trung Quốc - Trung Quốc - Việt Nam 	1 4 4 6 1 1	Cái Cái Cái Cái Cái Cái	Triết học	Học kỳ 1 năm 1	Phục vụ chung cho tất cả học viên (riêng ghế ngoài 1 cái/học viên)	
2	<ul style="list-style-type: none"> - Máy chiếu Sony - Màn chiếu điện - Bảng led - Máy chiếu - Màn chiếu điện - Máy vi tính xách tay - Bảng trang trí - Màn hình Led P414 - Bàn hội trường - Ghế 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung Quốc - Trung Quốc - I-ta-li - Trung Quốc - Trung Quốc - Trung Quốc - Trung Quốc - Việt Nam - Việt Nam 	1 1 1 1 1 1 1 1 6 256	Cái Cái Cái Cái Cái Cái Cái Cái Cái				
3	Phòng học, giảng đường khác							
3	Máy chiếu	- Trung Quốc	50	Cái	Tất cả các học phần	Học kỳ 1, 2 năm 1	Sử dụng chung,	

	<ul style="list-style-type: none"> - Camera giám sát và Đầu ghi hình - Bảng trượt ngang 3 lớp - Bảng từ Hàn Quốc 2 lớp - Bục giảng thông minh - Hệ thống âm thanh - Hệ thống tương tác kiểm tra đánh giá - Máy chiếu - Máy thu vật thể - Micro cài áo - Phần mềm phiên bản học viên - Phần mềm điều khiển hệ thống phòng học ngoại ngữ thông minh dành cho học viên - Phần mềm điều khiển hệ thống phòng Lab ngoại ngữ - Phần mềm Homework dành cho học viên và giáo viên làm việc tại nhà Smartclass - Phần mềm SmartElearning - Bàn chuyên dùng cho giáo viên - Bàn giáo viên Hòa Phát HR-120CS - Bàn học sinh - Bàn học viên - Bộ phần mềm Let's Talk English 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung Quốc 3 - Việt Nam 6 - Việt Nam 5 - Đài Loan 5 - In-đô-nê-xi-a 7 - Trung Quốc 3 - Trung Quốc 3 - Trung Quốc 4 - Trung Quốc 1 - Canada 150 - Canada 42 - Việt Nam 1 - Việt Nam 43 - Việt Nam 1 - Việt Nam 5 - Việt Nam 3 - Việt Nam 60 - Việt Nam 150 - Việt Nam 155 	<ul style="list-style-type: none"> Cái 				
--	---	--	--	--	--	--	--

	- Tai nghe	- Trung Quốc, Việt Nam, Itali, ...	369	Cái				
--	------------	--	-----	-----	--	--	--	--

TRƯỞNG PHÒNG THIẾT BỊ VÀ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Vũ Trọng Tài

HIỆU TRƯỞNG



Hồ Văn Thống

Mẫu 7: THU VIỆN

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Tiếng Anh cơ bản (Bài giảng dành cho các lớp cao học),	Thạch, P. N. & cs	Trường Đại học Đồng Tháp (2022),	15	Tiếng Anh 1	GEP.801	HK 1	Tài liệu chính
2	Ket practice tests: Cambridge key English test (1-7) with answers	Annette, C. & Sue, I.	University Press. (2000).	18	Tiếng Anh 1	GEP.801	HK 1	Tài liệu tham khảo
3	Succeed in IELTS Speaking & Vocabulary.	Betsis, A., Delafuente, S. & Haughton, S.	Global ELT LTD. (2012).	14	Tiếng Anh 1	GEP.801	HK 1	Tài liệu tham khảo
4	Tactics for Listening: Student's book. Oxford	Jack, C. & Richards, F.	University Press. (2003).	3	Tiếng Anh 1	GEP.801	HK 1	Tài liệu tham khảo
5	Giáo trình Triết học (Dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên,	Bộ Giáo dục và Đào tạo	NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội (2021),	10	Triết học	GPN.801	HK 1	Tài liệu tham chính

	công nghệ),							
6	Lịch sử triết học phương Đông,	Doãn Chính (Chủ biên)	NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội (2015),	1	Triết học	GPN.801	HK 1	Tài liệu tham khảo
7	Giáo trình Hóa học Môi trường,	Đặng Đình Bách, Nguyễn Văn Hải	NXB Khoa học KT (2006),	13	Hóa Kỹ thuật Môi trường	ESM.802	HK 1	Tài liệu chính
8	Hóa học Môi trường,	Đặng Kim Chi	NXB Khoa học Kỹ thuật (2008)	5	Hóa Kỹ thuật Môi trường	ESM.802	HK 1	Tài liệu tham khảo
9	Quan trắc và kiểm soát ô nhiễm môi trường nước,	Lê Trình	NXB Khoa học KT (1997),	4	Hóa Kỹ thuật Môi trường	ESM.802	HK 1	Tài liệu tham khảo
10	Giáo trình Hóa keo và Hấp phụ,	Hồ Sỹ Thắng	NXB Giáo dục (2015)	102	Hóa Kỹ thuật Môi trường	ESM.802	HK 1	Tài liệu tham khảo
11	Giáo trình Biến đổi khí hậu và giải pháp ứng phó	Hồ Quốc Bằng	NXB ĐHQG TPHCM (2016)	5	Biến đổi khí hậu và thích ứng	ESM.806	HK 2	Tài liệu chính
12	Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu	Lê Văn Khoa (Chủ biên)	NXB GIÁO DỤC (2012)	5	Biến đổi khí hậu và thích ứng	ESM.806	HK 2	Tài liệu chính
13	Vi sinh học Môi trường	Hà Danh Đức	NXB ĐH	99	Vi sinh vật	ESM.810	HK 2	Tài liệu

			Cần Thơ (2019)		ứng dụng trong môi trường			chính
14	Giáo trình Quan trắc và đánh giá chất lượng môi trường đất, nước và không khí	Nguyễn Thị Hải Lý, Nguyễn Thị Phương và ctv (2020)	NXB Giáo Dục (2021)	100	Đánh giá CLMT và kiểm soát ô nhiễm	ESM.807	HK 2	Tài liệu chính
15	Quan trắc và kiểm soát ô nhiễm môi trường nước	Lê Trình	NXB KHKT Hà Nội (1997)	4	Đánh giá CLMT và kiểm soát ô nhiễm	ESM.807	HK 2	Tài liệu chính
16	Giáo trình kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí	Đinh Xuân Thắng	NXB Đại Học Quốc Gia (2014)	3	Đánh giá CLMT và kiểm soát ô nhiễm	ESM.807	HK 2	Tài liệu tham khảo
17	Giáo trình công nghệ xử lý chất thải rắn	Đinh Xuân Thắng và Nguyễn Văn Phuộc	NXB ĐHQG TPHCM (2015)	5	Quản lý tổng hợp chất thải rắn và hóa chất độc hại	ESM.814	HK 3	Tài liệu chính
18	Giáo trình công nghệ xử lý chất thải rắn nguy hại	Trịnh Thị Thanh	NXB Giáo dục, Hà Nội (2011)	5	Quản lý tổng hợp chất thải rắn và hóa chất độc hại	ESM.814	HK 3	Tài liệu chính
19	Quản lý và xử lý chất thải rắn	Nguyễn Văn Phuộc	NXB ĐHQG TP HCM (2009)	2	Quản lý tổng hợp chất thải rắn và hóa chất	ESM.814	HK 3	Tài liệu chính

					độc hại			
20	Kỹ thuật bảo vệ môi trường công nghiệp	Nguyễn Văn Phước	NXB ĐHQG TP HCM (2015)	3	Quản lý tổng hợp chất thải rắn và hóa chất độc hại	ESM.814	HK 3	Tài liệu tham khảo
21	Sức khỏe môi trường	Trịnh Thị Thanh (2004),	NXB ĐHQG Hà Nội (2004)	1	An toàn sức khỏe và môi trường	ESM.816	HK 3	Tài liệu chính
31	Hướng dẫn chung: Môi trường – Sức khỏe – An toàn		(2010)	5	An toàn sức khỏe và môi trường	ESM.816	HK 3	Tài liệu chính
22	An toàn lao động và môi trường công nghiệp		ĐH SPKT TPHCM (2006)	file	An toàn sức khỏe và môi trường	ESM.816	HK 3	Tài liệu tham khảo
23	Mô hình hóa môi trường,	Bùi Tá Long	Nxb. ĐHQG TPHCM (2014)	3	Mô hình hóa trong quản lý môi trường nước và không khí	ESM.812	HK 3	Tài liệu chính
24	Giáo trình cơ sở mô hình hóa chất lượng nước mặt.	Đào Nguyên Khôi và ctv	NXB Xây dựng (2017)	3	Mô hình hóa trong quản lý môi trường nước và không khí	ESM.812	HK 3	Tài liệu tham khảo

25	Bài giảng mô hình hóa môi trường		NXB ĐH Cần Thơ (2008)	file	Mô hình hóa trong quản lý môi trường nước và không khí	ESM.812	HK 3	Tài liệu tham khảo
26	Giáo trình kinh tế và quản lý môi trường	Nguyễn Thế Chinh	Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân (2003)	2	Lượng giá kinh tế TNMT	ESM.813	HK 3	Tài liệu chính
27	Giáo trình kinh tế môi trường	Hoàng Xuân Cơ	NXB Giáo Dục, Hà Nội (2005, 2010)	18	Lượng giá kinh tế TNMT	ESM.813	HK 3	Tài liệu tham khảo
28	Kinh tế môi trường học	Lê Huy Bá và Võ Đình Long	NXB ĐHQG TPHCM (2001)	4	Lượng giá kinh tế TNMT	ESM.813	HK 3	Tài liệu tham khảo
29	Nhập môn phân tích lợi ích chi phí: Kiến thức cần thiết dùng để nghiên cứu kinh tế môi trường và phân tích kinh tế dự án	Trần Võ Hùng Sơn	NXB ĐHQG TPHCM (2003)	3	Lượng giá kinh tế TNMT	ESM.813	HK 3	Tài liệu tham khảo
30	Giáo trình quy hoạch sử dụng đất đai: Land use planning	Lê Quang Trí	Nxb. Đại học Cần Thơ (2005)	4	Quy hoạch sử dụng đất và môi trường	ESM.809	HK 3	Tài liệu chính
31	Giáo trình quy hoạch sử dụng đất	Đoàn Công	NXB Nông	4	Quy hoạch			Tài liệu

		Quy	nghiệp (2006),		sử dụng đất và môi trường			chính
32	Hệ thống thông tin địa lý Geographical Information Systems (GIS),	Võ Văn Việt .	NXB. Tp.Hồ Chí Minh. (2004)	3	Quy hoạch sử dụng đất và môi trường	ESM.809	HK 3	Tài liệu chính
	Sinh thái học ứng dụng trong quy hoạch và quản lý môi trường	Phạm Văn Quân (chủ biên); Vũ Quyết Thắng; Vũ Đình Ngọ	Nxb: Hà Nội: Xây dựng, 2017		Quy hoạch sử dụng đất và môi trường	ESM.809	HK 3	Tài liệu tham khảo
33	Môi trường và phát triển bền vững,	Lê Văn Khoa, Đoàn, văn Tiến, Nguyễn Song Tùng, Nguyễn Quốc Việt	NXB giáo dục. (2013),	5	Quản lý môi trường đất, nước và công nghệ sạch	ESM.804	HK 2	Tài liệu chính
34	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp.,	Phạm Ngọc Đăng	NXB Nông nghiệp, (2004),	1	Quản lý môi trường đất, nước và công nghệ sạch	ESM.804	HK 2	Tài liệu chính
35	Soil degradation, conservation and remediation.	Osman, K.T.	Springer, (2014.),	2	Quản lý môi trường đất, nước và công nghệ sạch	ESM.804	HK 2	Tài liệu chính

36	Giáo trình ô nhiễm môi trường đất và biện pháp xử lý,	Lê Văn Khoa, Nguyễn Xuân Cự, Trần Thiện Cường, Nguyễn Đình Đáp	NXB. Giáo Dục, Hà Nội. (2012),	3	Quản lý môi trường đất, nước và công nghệ sạch	ESM.804	HK 2	Tài liệu tham khảo
37	Quản lý và xử lý bùn thải.	Nguyễn Tân Phong	NXB: T.P. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia T.P. Hồ Chí Minh. (2012).,	5	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn nâng cao	ESM.819	HK 3	Tài liệu chính
38	Giáo Trình Quản Lý và Xử Lý Chất Thải Rắn.	Nguyễn Văn Phước	NXB Xây Dựng, Hà Nội. (2008),	1	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn nâng cao	ESM.819	HK 3	Tài liệu chính
39	Giáo Trình Quản Lý Chất Thải Nguy Hại.	Lâm Minh Triết và Lê Thanh Hải	NXB Xây Dựng, Hà Nội. (2006),	1	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn nâng cao	ESM.819	HK 3	Tài liệu chính
40	Giáo trình ô nhiễm môi trường đất và biện pháp xử lý,	Lê Văn Khoa, Nguyễn Xuân Cự, Trần Thiện Cường, Nguyễn Đình Đáp	NXB. Giáo Dục, Hà Nội. (2012)	3	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn nâng cao	ESM.819	HK 3	Tài liệu chính
41	Giáo trình đất có vấn đề sử dụng, bảo vệ và cải tạo.	Nguyễn Xuân Mai	NXB Nông nghiệp. (2013).	5	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn nâng cao	ESM.819	HK 3	Tài liệu chính

42	Agricultural waste management	Raymond C. Loehr	Canada: Prince Edward Island		Kỹ thuật xử lý chất thải rắn nâng cao	ESM.819	HK 3	Tài liệu chính
43	Giáo trình công nghệ xử lý nước thải,	Trần Văn Nhân, Ngô Thị Nga	Nxb. Khoa học và Kỹ thuật. (2006)	3	Kỹ thuật xử lý nước thải và nước cấp nâng cao	ESM.820	HK 2	Tài liệu chính
44	Kỹ thuật xử lý nước thải..	Trịnh Lê Hùng	Nxb. Giáo dục (2007)	2	Kỹ thuật xử lý nước thải và nước cấp nâng cao	ESM.820	HK 2	Tài liệu chính
45	Giáo trình ô nhiễm môi trường đất và biện pháp xử lý,	Lê Văn Khoa, Nguyễn Xuân Cự, Trần Thiện Cường, Nguyễn Đình Đáp	NXB. Giáo Dục, Hà Nội. (2012)	3	Kỹ thuật xử lý nước thải và nước cấp nâng cao	ESM.820	HK 2	Tài liệu tham khảo
46	Giáo trình kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí.	Đinh Xuân Thắng	NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh (2014)	3	Kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí nâng cao	ESM.820	HK 2	Tài liệu chính
47	Mô hình kiểm soát ô nhiễm không khí	Phạm Văn Châu và Đinh Văn Châu	NXB xây dựng (2017)	3	Kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí nâng cao	ESM.820	HK 2	Tài liệu chính
48	Giáo trình Cơ sở	Phạm Ngọc	NXB Giáo	5	Kỹ thuật xử	ESM.820	HK 2	Tài liệu

	môi trường không khí	Hồ, Đồng Kim Loan và Trịnh Thị Thanh	dục (2009)		lý ô nhiễm không khí nâng cao			tham khảo
49	Giáo trình động lực học môi trường lớp biên khí quyển	Phạm Ngọc Hồ, Lê Đình Quang	NXB Giáo dục (2009)	5	Kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí nâng cao	ESM.820	HK 2	Tài liệu tham khảo
50	Bảo vệ môi trường không khí,	Hoàng Thị Hiền, Bùi Sỹ Lý	NXB Xây dựng (2007)	1	Kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí nâng cao	ESM.820	HK 2	Tài liệu tham khảo
51	Sinh thái môi trường ứng dụng	Lê Huy Bá, Lâm Minh Triết	NXB ĐHQG TP, Hồ Chí Minh (2015)	2	Sinh thái môi trường ứng dụng	ESM.801	HK 1	Tài liệu chính
52	Sinh thái học ứng dụng trong quy hoạch và quản lý môi trường	Phạm Văn Quân(chủ biên);Vũ Quyết Thắng; Vũ Đình Ngọc	NXB Xây dựng Hà Nội (2017)	3	Sinh thái môi trường ứng dụng	ESM.801	HK 1	Tài liệu chính
53	Hệ sinh thái nông nghiệp và phát triển bền vững	Phạm Bình Quyền	NXB Đại học quốc gia Hà Nội (2007)	7	Sinh thái môi trường ứng dụng	ESM.801	HK 1	Tài liệu tham khảo
54	Chỉ thị sinh học môi trường,	Lê Văn Khoa (ch.b); Nguyễn Xuân Quýnh, Nguyễn Quốc	NXB Giáo Dục (2012)	5	Sinh thái môi trường ứng dụng	ESM.801	HK 1	Tài liệu tham khảo

		Việt						
55	Sinh thái thủy sinh vật	Nguyễn Đình Mão, Vũ Trung Tặng	NXB Nông Nghiệp (2016)	2	Sinh thái môi trường ứng dụng	ESM.801	HK 1	Tài liệu tham khảo
56	Đất ngập nước đồng bằng sông cửu long những vấn đề cơ sở và ứng dụng	Trương Thị Nga	NXB Đại Học Cần Thơ (2016)	1	Sinh thái môi trường ứng dụng	ESM.801	HK 1	Tài liệu tham khảo
57	Sản xuất thông minh trong cách mạng công nghiệp 4.0	Hà Minh Hiệp (ch.b.), Nguyễn Văn Khôi	NXB Chính trị quốc gia (2019)	3	Ứng Sinh thái môi trường ứng dụng	ESM.801	HK 1	Tài liệu tham khảo
58	Bảo vệ môi trường công nghiệp Việt Nam	Lê Huy Bá; Nguyễn Xuân Hoàn	NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (2017)	1	Sinh thái môi trường ứng dụng	ESM.801	HK 1	Tài liệu tham khảo
59	Sinh thái môi trường đất,	Lê Huy Bá	NXB ĐH Quốc gia Tp HCM (2007)	3	Sinh thái môi trường ứng dụng	ESM.801	HK 1	Tài liệu tham khảo
60	Địa lý sinh thái môi trường	Nguyễn Thế Thôn	NXB Khoa học và kỹ thuật Hà Nội (2007)	4	Sinh thái môi trường ứng dụng	ESM.801	HK 1	Tài liệu tham khảo
61	Sinh thái học - Hệ sinh thái	Vũ Trung	NXB Giáo dục	20	Sinh thái môi trường	ESM.801	HK 1	Tài liệu

		Tặng	(2009)		ứng dụng			tham khảo
62	Giáo trình xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học	Nguyễn Văn Phước	NXB ĐHQG TPHCM (2014)	3	Xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học	ESM.811	HK 2	Tài liệu chính
63	Công nghệ xử lý nước thải bằng biện pháp sinh học	Lương Đức Phẩm	NXB Giáo dục (2012)	6	Xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học	ESM.811	HK 2	Tài liệu chính
64	Đất ngập nước đồng bằng sông cùu long những vấn đề cơ sở và ứng dụng	Trương Thị Nga	NXB Đại Học Cần Thơ (2016)	1	Xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học	ESM.811	HK 2	Tài liệu tham khảo
65	Giáo trình sử dụng đất ngập nước nhân tạo kiểm soát ô nhiễm môi trường	Trương Thị Nga, Ngô Thụy Diễm Trang	NXB Đại học Cần Thơ (2012)	2	Xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học	ESM.811	HK 2	Tài liệu tham khảo
66	Đất ngập nước kiến tạo (Constructed wetland)	Lê Tuấn Anh, Lê Hoàng Việt, Guido Wyseure	NXB Nông nghiệp (2009)	file	Xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học	ESM.811	HK 2	Tài liệu tham khảo
67	Cơ sở khoa học trong công nghệ bảo vệ môi trường - Tập 2: Cơ sở vi sinh học trong công nghệ môi trường	Lương Đức Phẩm (tổng ch.b và ch.b); Đinh Thị Kim Nhung, Trần	NXB Giáo dục (2009)	1	Xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học	ESM.811	HK 2	Tài liệu tham khảo

		Cảm Vân						
68	Giáo trình Công nghệ xử lý nước thải	Trần Văn Nhân và Ngô Thị Nga	NXB. NXB Khoa học kỹ thuật (2006)	3	Xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học	ESM.811	HK 2	Tài liệu tham khảo
69	Giáo trình bảo tồn đa dạng sinh học	Lê Diễm Kiều (ch.b.), Phạm Quốc Nguyên, Hà Huỳnh Hồng Vũ	NXB Đại học Cần Thơ (2020)	39	Thực tập chuyên ngành môi trường	ESM.823	HK 3	Tài liệu chính
70	Giáo trình kỹ thuật phân tích môi trường	Nguyễn Thị Kim Phương	NXB KHTN và CN Hà Nội (2017)	3	Thực tập chuyên ngành môi trường	ESM.823	HK 3	Tài liệu chính
71	Giáo trình quan trắc và đánh giá chất lượng môi trường đất, nước và không khí	Nguyễn Thị Hải Lý (ch.b); Lư Ngọc Trâm Anh...	NXB Giáo dục (2021)	100	Thực tập chuyên ngành môi trường	ESM.823	HK 3	Tài liệu chính
72	Môi trường và đa dạng sinh học: Tuyển chọn các công trình nghiên cứu của giáo sư Võ Quý	Võ Quý	NXB Đại học quốc gia Hà Nội (2018)	1	Thực tập chuyên ngành môi trường	ESM.823	HK 3	Tài liệu tham khảo
73	Quy trình quan trắc và phân tích chất lượng môi trường,	Nguyễn Thị Kim Thái; Lê	NXB Xây dựng Hà Nội	4	Thực tập chuyên	ESM.823	HK 3	Tài liệu tham khảo

		Thị Hiền Thảo; Trần Đức Hả..	(2014)		ngành môi trường			
74	Đánh giá tác động môi trường: Giáo trình cho ngành môi trường và ngành quản lý đất đai	Nguyễn Đình Mạnh	NXB Hà Nội: Đại học nông nghiệp (2005)	2	Thực tập chuyên ngành môi trường	ESM.823	HK 3	Tài liệu tham khảo
75	Công cụ chính sách cho quản lý tài nguyên và môi trường	Thomas Sterner; Đặng Minh Phương dịch	NXB Tổng hợp Tp HCM (2008)	3	Thực tập quản lý tài nguyên và môi trường	ESM.824	HK 3	Tài liệu chính
76	Tài nguyên nước Đồng bằng Sông Cửu Long; Hiện trạng và giải pháp sử dụng bền vững	Trần Văn Tỷ; Trần Minh Thuận; Lê Anh Tuấn	NXB Đại Học Cần Thơ (2016)	1	Thực tập quản lý tài nguyên và môi trường	ESM.824	HK 3	Tài liệu chính
77	Quản lý chất lượng môi trường	Nguyễn Thị Vân Hà	NXB Đại học Quốc gia T.P. Hồ Chí Minh (2014)	5	Thực tập quản lý tài nguyên và môi trường	ESM.824	HK 3	Tài liệu tham khảo
78	Phương nghiên cứu pháp khoa	Đồng Thị Thanh Phương; Nguyễn Thị Ngọc An	NXB Lao động xã hội (2012)	5	Luận văn tốt nghệp	ESM.800	HK 4	Tài liệu chính

79	Environmental and social impact assessment training of trainers,	Lê Trình	The world Bank. 2015	2	Đánh giá tác động môi trường chiến lược	ESM.808	HK3	Tài liệu tham khảo
80	Giáo trình đánh giá tác động môi trường	Đặng Văn Minh	NXB Nông Nghiệp, 2013	file	Đánh giá tác động môi trường chiến lược	ESM.808	HK3	Tài liệu chính
81	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	Lưu Xuân Mới	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm. 2003	26	Phương pháp nghiên cứu khoa học Môi Trường	ESM.803	HK1	Tài liệu chính
82	Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật, 2007	11	Phương pháp nghiên cứu khoa học Môi Trường	ESM.803	HK1	Tài liệu chính

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM HỌC LIỆU LÊ VŨ HÙNG

Trần Thị Kim Trang

HIỆU TRƯỞNG



Hồ Văn Thống

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 05 năm 2022

Mẫu 8: Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập theo yêu cầu của ngành đào tạo Khoa học môi trường, trình độ Thạc sĩ

Danh mục hỗ trợ nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm, thực hành, thực tập, luyện tập					Tên học phần/môn học sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
STT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu và mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Đơn vị				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Phòng thí nghiệm vi sinh Máy vi tính Micropipette (10µl) (10-100) Tủ lạnh Sanyo trữ mẫu (tủ lạnh thường) Máy điều hòa nhiệt độ Máy lắc ống nghiệm Micropipette dung lượng 5-50µl Máy đo khí độc đa chỉ tiêu Máy đo lưu lượng khí, đo áp suất, đo nhiệt độ	Trung Quốc Việt nam Việt nam Ma-lai-xi-a Mỹ Đức Mỹ Pháp	1 1 1 1 2 1 1 1	Cái, bộ	Tất cả các học phần chuyên ngành như: Vi sinh vật ứng dụng trong môi trường; Đánh giá chất lượng môi trường và kiểm soát ô nhiễm; Thực tập chuyên ngành quản lý tài nguyên; Thực tập	Học kỳ 1, 2 năm 1 Học kỳ 1, 2 năm 2		



Máy định vị cầm tay GPS	Đài loan	2					
Máy đo oxy hòa tan	Ru-ma-ni	2					
Máy lắc ngang	Trung Quốc	2					
Máy đo cường độ ánh sáng	Đài loan	1					
Máy đo tốc độ gió, nhiệt độ, độ ẩm	Đài loan	1					
Cân phân tích 04 số lẻ	Trung Quốc	1					
Máy lắc ống nghiệm	Trung Quốc	2					
Micropipet (dụng cụ hút mẫu định lượng)	Đức	2					
Trạm thời tiết di động	Trung Quốc	1					
Máy đo độ dẫn EC/ mặn/ nhiệt độ cầm tay	Ru-ma-ni	1					
Bộ khoan lấy mẫu đất (3,5 ~ 5 m)	Mỹ	2					
Máy đo lưu tốc dòng chảy	Trung Quốc	1					
Kính hiển vi soi nỗi	Nhật bản	1					
Máy đo độ dẫn điện		1					
Máy đo pH cầm tay		1					
Máy đo chất lượng nước 13 chỉ tiêu		1					
Tủ hút ADC 4B1	In-đô-nê-xi-a	1					
Kính hiển vi sinh học	Trung Quốc	5					
Tủ ấm	Châu Âu	1					

	Kính hiển vi có gắn camera Kính hiển vi Thiết bị đo lưu lượng không khí Máy nghiên mẫu dạnh dao cắt Bộ rây (sàng) Bộ lọc chân không Bàn thí nghiệm Bàn chuẩn bị Tủ sấy mẫu Tủ ủ nhiệt Nồi hấp tiệt trùng Màng lọc cho tủ hút Tủ hút khí độc Kính hiển vi 3 mắt có camera kỹ thuật số kết nối vi tính Tủ hồ sơ Lò nung Tủ cây vi sinh Máy lắc tròn	Trung Quốc Trung Quốc Mỹ Mỹ Mỹ Đài loan Việt nam Việt nam Việt nam Việt nam Việt nam Nhật bản In-đô-nê-xi-a Indonesia Ấn Độ Việt nam	1 5 1 1 1 1 2 1 1 1 1 2 2 2 1 1 1 1					
2	Phòng thí nghiệm Phân tích Môi trường Máy vi tính CMS	Trung Quốc	3		Tất cả các học phần chuyên ngành như: Vi			

Máy chiếu	Trung Quốc	1				
Micropipet	Việt nam	4				
Micropipette (100-1000µl)	Việt nam	2				
Micropipette (1-10µl)	Việt nam	2				
Micropipette (10µl) (10-100µl)	Việt nam	1				
Tủ lạnh Sanyo trữ mẫu (tủ lạnh thường)	Việt nam	1				
Cân điện tử	Hàn Quốc	2				
Micropipette dung lượng 5-50µl	Đức	1				
Máy cắt nước một lần	Trung Quốc	1				
Bộ chung cắt tự động UDK142	Việt nam	1				
Bộ phá mẫu BOD (COD)	Việt nam	1				
Bộ phá mẫu DK85+phụ tùng	Việt nam	1				
Bộ xử lý SMS	Việt nam	1				
Bơm hút JP	Việt nam	1				
Máy lắc tròn KS260 Dasic	Trung Quốc	1				
Máy quang phổ phân tích nước	Trung Quốc	1				
Bộ đo BOD 6 chỗ	Việt nam	1				
Bộ phân tích BOD	Việt nam	1				
Máy quang phổ tia đôi	Trung Quốc	1				
Burette bán tự động	Việt nam	2				
Nồi hấp tiệt trùng (50 lit)	Việt nam	1				

	Thiết bị đo COD trong nước	Việt nam	1		tốt nghiệp			
	Máy đo độ bụi	Trung Quốc	1					
	Bộ đo BOD	Đức	2					
	Máy cát nước	Anh	1					
	Tủ sấy	Châu Âu	1					
	Máy đo khí đa năng	Trung Quốc	1					
	Bơm hút chân không	Mỹ	1					
	Hệ thống điều khiển trung tâm	Việt nam	1					
	Hệ thống bàn giáo viên	Việt nam	1					
	Cân điện tử	Việt nam	1					
	Tủ sấy phòng thí nghiệm	Việt nam	1					
	Bàn thí nghiệm cho học viên	Việt nam	4					
	Tủ hút khí độc	Việt nam	1					
	Cân phân tích	Trung Quốc	1					
3	Phòng thí nghiệm vô cơ - phân tích							
	Bể hơi nước	Mỹ	1					
	Máy khuấy từ có gia nhiệt	Đức	1					
	Máy ly tâm	Đức	1					
	Tủ hút Khí độc + lọc	Việt nam	1					
	Lò nung	Việt nam	1					
	Máy khuấy từ gia nhiệt	I-ta-li	4					

Tủ hút khí độc	Việt nam	1				
Máy khuấy đũa	Ma-lai-xi-a	1				
Cân phân tích	Trung Quốc	1				
Cân cơ kỹ thuật		3				
Máy li tâm		1				

TRƯỞNG PHÒNG THIẾT BỊ VÀ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Vũ Trọng Tài

HIỆU TRƯỞNG



Hồ Văn Thống